| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TAM DƯƠNG**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 4- 2021
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Minh Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Nguyễn Đình La

2/ Bà Nguyễn Thị Nghị

***Thư ký phiên tòa***: Bà Phùng Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 " V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Th, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi thường trú: Thôn V, xã D, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

*Bị đơn*: Anh Phùng Thế M, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 08/02/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị Th trình bày*:

Chị và anh Phùng Thế M kết hôn với nhau ngày 23/11/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đạo Tú, huyện Tam Dương. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh M sống ly thân với nhau từ tháng 9/2020 đến nay. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn.

*Bị đơn là anh Phùng Thế M trình bày*: Anh thừa nhận chị Th trình bày về thời điểm kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng và thời điểm ly thân là đúng. Anh M xác định không còn tình cảm với chị Th nên cũng đề nghị ly hôn.

Về con chung, con riêng: Chị Th và anh M thống nhất có 01 con chung là cháu Phùng Nhật N, sinh ngày 03/3/2019 đang ở cùng anh M. Ly hôn, chị Th và anh M cùng đề nghị được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị Th và anh M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th và anh M, các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị Th và anh M là vợ chồng, chị Th có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là "Hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Xét về yêu cầu của đương sự:

[2]. Về tình cảm: Chị Th và anh M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Tháng 9/2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Th về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị Th và anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn. Xét thấy,

tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh M là có căn cứ.

[3]. Về con chung, con riêng: Chị Th và anh M có 01 chung là cháu Phùng Nhật N, sinh ngày 03/3/2019 đang ở cùng anh M. Ly hôn, chị Th và anh M cùng đề nghị được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, cháu Phùng Nhật N, sinh ngày 03/3/2019, hiện tại cháu N còn quá nhỏ. Để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của cháu theo quy định của pháp luật, nên cần giao cho chị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N là phù hợp. Do chị Th không yêu cầu nên anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị Th và anh M không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp. Các vấn đề khác chị Th và anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Dương Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0001546 ngày 22 tháng 02 năm 2021của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Cho chị Dương Thị Th được ly hôn anh Phùng Thế M.

2/ Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Nhật N, sinh ngày 03/3/2019 cho đến khi cháu thành

niên. Anh Phùng Thế M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2/ Về án phí: Chị Dương Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0001546 ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự."

***Nơi nhận:***
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự ( Để thi hành);
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Minh Tuấn**